TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222 /2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 372/2026/TLST-HNGĐ về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long giữa:

Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T1, xã Tân Thới, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Căn cứ vào Đơn yêu cầu sớm giải quyết ngày 16 tháng 3 năm 2026 mà các đương sự nộp cho Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông

Phạm Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông Phạm Văn H khai có 01 con chung là cháu Phạm Thị Xuân T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2002. Ghi nhận bà V, ông H thống nhất khai cháu Phạm Thị Xuân T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2002 đã trưởng thành, có thể tự lo cho bản thân nên bà V, ông H không tranh chấp.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông Phạm Văn H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ chung phải trả: Bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông Phạm Văn Hkhai không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ngọc V phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0005634 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc V số tiền 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng. Ghi nhận bà V đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long,
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã L, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc